

Số: 05/2018/QĐST-KDTM

Hoài Đức, ngày 31 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 23/7/2018 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-KDTM ngày 12/7/2018, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT.

Trụ sở: Số 266-268 NKKN, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Xuân H; chức vụ Giám đốc Chi nhánh ĐĐ (Theo văn bản uỷ quyền số 3941/2017/GUY-PL ngày 14/12/2017 của Sacombank). Ông Hiền uỷ quyền lại cho: Bà Vũ Ngọc A, chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh ĐĐ – Sacombank (Theo văn bản uỷ quyền số 83/2017/QĐ-CNĐĐ ngày 05/7/2018 của Sacombank – Chi nhánh ĐĐ).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn N

Địa chỉ: Thôn N, xã ĐT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982

HKTT: Thôn C, xã ĐT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Đức L, sinh năm 1956.

Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1957.

Đều trú tại: Đội 9, thôn TL, xã HS, huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số LD1332200001 ngày 18/11/2013 tính đến ngày 13/6/2018 là: 1.861.669.060 đồng (*Một tỷ, tám trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, không trăm sáu mươi đồng*), bao gồm:

Nợ gốc: 1.102.000.000 đồng (*một tỷ, một trăm linh hai triệu đồng*).

Nợ lãi: 759.669.060 đồng (*bảy trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, không trăm sáu mươi đồng*).

Kể từ ngày 14/6/2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn N phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số LD1332200001 ngày 18/11/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay.

Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 125, tờ bản đồ số 12, diện tích 829 m², tại địa chỉ: thôn TL, xã HS, huyện MĐ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0223461, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 11798.QSDĐ/300/2000 QĐ/UB do UBND huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây, nay là thành phố Hà Nội cấp ngày 18/09/2000 cho “hộ ông Lê Đức L”, đã được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Mỹ Đức đính chính thành: “ông Lê Đức L” vào ngày 27/03/2012.

Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 33.925.000đ (ba mươi ba triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTB số tiền tạm ứng đã nộp là: 37.000.000đ (ba mươi bảy triệu đồng), theo biên lai thu số 0008187 ngày 12/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thành Trung

